BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI

QUY TRÌNH
KHẢO SÁT HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP

Mã quy trình : **QT.09/P.TS-HTDN**
Ban hành lần : **01.**
Hiệu lực từ ngày : **12/2021.**

Người soạn thảo	Người kiểm tra/theo dõi	Người phê duyệt
Nguyễn Tiến Thành	Nguyễn Tiến Thành	Hoàng Văn Tá
Q. TP TS-HTDN	Q. TP TS-HTDN	P. Hiệu trưởng

Mẫu số 5

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích:

Quy định các bước cần thực hiện việc theo dõi vết học sinh sinh viên tốt nghiệp để tiếp nhận thông tin phản hồi từ doanh nghiệp sử dụng lao động và học sinh sinh viên về nội dung, chương trình, chất lượng đào tạo, nhằm bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

2. Phạm vi áp dụng:

Toàn Trường, học sinh sinh viên và doanh nghiệp.

BGH	: Ban giám hiệu
P.TS&HTDN	: Phòng tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp
HSSV	: Học sinh sinh viên
DN	: Doanh nghiệp

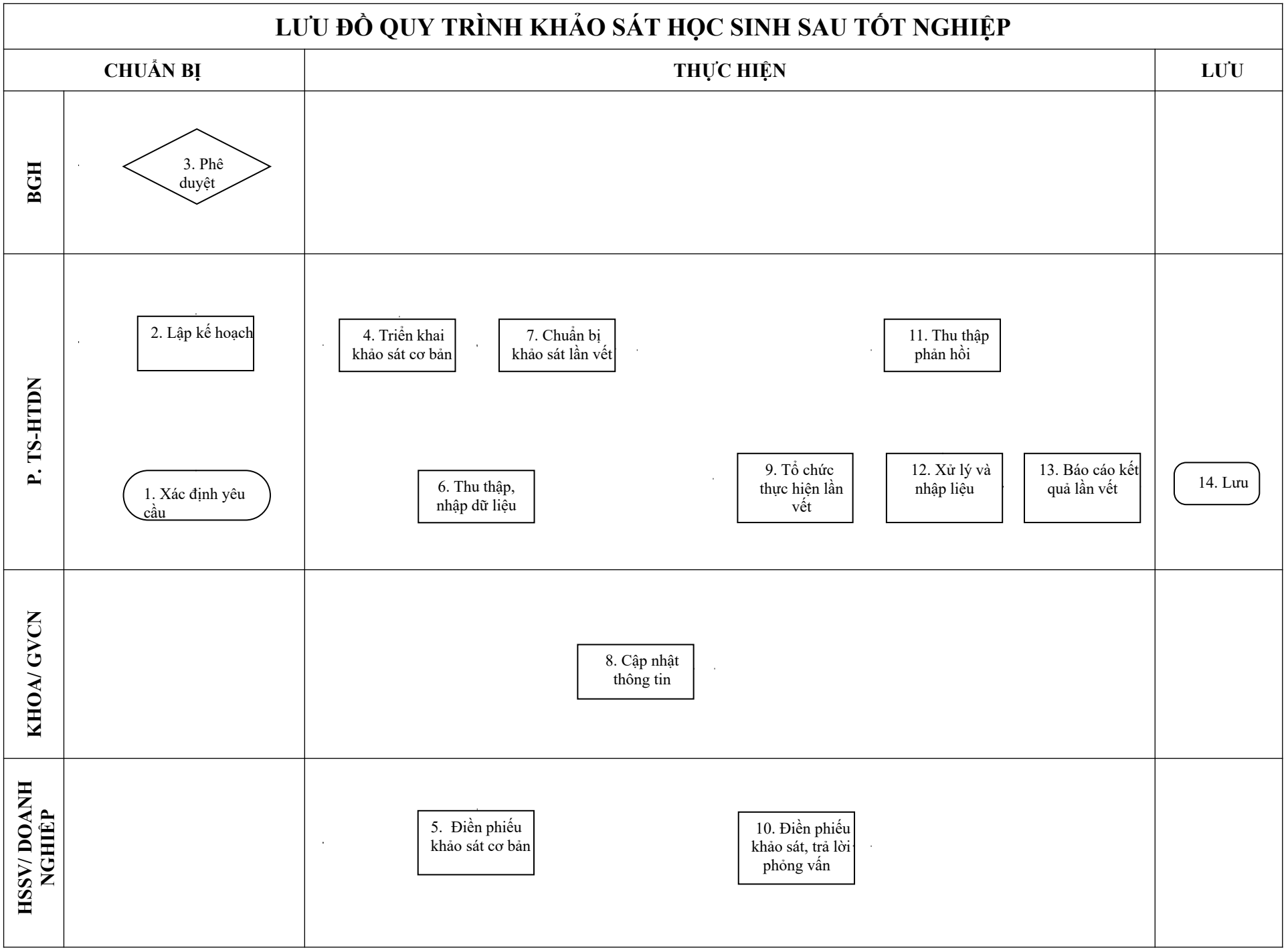
I. LƯU ĐỒ (Xem trang 2)

II. ĐẶC TẢ (Xem trang 3)

II. CÁC BIỂU MẪU

STT	TÊN BIỂU MẪU/HỒ SƠ	SỐ HIỆU	BỘ PHẬN LƯU TRỮ	THỜI GIAN LƯU TRỮ
1	Thông tin HSSV	BM/QT09/P.TS&HTDN/09/01	P. TS - HTDN	3 năm
2	Thông tin phản hồi	BM/QT09/ P.TS&HTDN/09/02	P. TS - HTDN	3 năm
3	Phiếu khảo sát cơ bản	BM/QT09/ P.TS&HTDN/09/03	P. TS - HTDN	
4	Phiếu khảo sát lần vết	BM/QT09/ P.TS&HTDN/09/04	P. TS - HTDN	

LƯU ĐỒ QUY TRÌNH KHẢO SÁT HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP



ĐẶC TẢ QUY TRÌNH KHẢO SÁT HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP

Stt	Tên bước	Nội dung	Bộ phận/người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp	Kết quả đạt dược	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Xác định yêu cầu	Xác định yêu cầu của việc khảo sát lần vết. Cập nhật danh sách và thông tin HSSV tốt nghiệp và các doanh nghiệp đã và đang sử dụng lao động HSSV	P.TS&HTDN	Các đơn vị	Danh sách HSSV tốt nghiệp và Doanh nghiệp sử dụng HSSV		BM/QT09/ P.TS&HTDN/09/01
2	Lập kế hoạch	Lập kế hoạch thực hiện lần vết HSSV sau khi tốt nghiệp	P.TS&HTDN		Kế hoạch		
3	Phê duyệt	Ban giám hiệu xem xét và phê duyệt kế hoạch lần vết HSSV	BGH	P.TS-HTDN	Kế hoạch được duyệt	1 ngày sau khi được trình ký	
4	Triển khai khảo sát cơ bản	P.TS-HTDN phát phiếu khảo sát cơ bản cho HSSV và đến các Doanh nghiệp sử dụng HSSV để lấy thông tin	P.TS&HTDN	HSSV, DN			
5	Điền phiếu khảo sát cơ bản	HSSV và Doanh nghiệp sử dụng HSSV cung cấp thông tin phản hồi thông qua phiếu khảo sát cơ bản	HSSV, DN	P.TS-HTDN			BM/QT09/ P.TS&HTDN/09/03
6	Thu thập, nhập dữ liệu	P.TS-HTDN thu thập thông tin trong phiếu khảo sát cơ bản và tiến hành nhập dữ liệu	P.TS&HTDN		Thông tin phản hồi của HSSV, DN		

7	Chuẩn bị khảo sát lần vết	P.TS-HTDN lập kế hoạch khảo sát lần vết, chuẩn bị phiếu khảo sát và thông báo tới các Khoa/GVCN	P.TS&HTDN	Khoa, GVCN	Lịch khảo sát và phỏng vấn		
8	Cập nhật thông tin	Các Khoa và GVCN cập nhật thông tin về kế hoạch khảo sát lần vết để thông báo tới HSSV	Khoa, GVCN	HSSV	HSSV nhận được thông tin về lịch khảo sát		
9	Tổ chức thực hiện lần vết	P.TS-HTDN phát phiếu khảo sát HSSV và đến các các Doanh nghiệp sử dụng HSSV để lấy thông tin	P.TS&HTDN	HSSV, DN			
10	Điền phiếu khảo sát và trả lời phỏng vấn	HSSV và Doanh nghiệp sử dụng HSSV cung cấp thông tin phản hồi thông qua phiếu khảo sát và trả lời các câu hỏi phỏng vấn	HSSV, DN	P.TS&HTDN			BM/QT09/ P.TS-HTDN/09/04
11	Thu thập phản hồi	Thu lại phiếu khảo sát để tổng hợp thông tin phản hồi	P.TS&HTDN		Thông tin phản hồi của HSSV, DN		
12	Phân tích và nhập liệu	Tập hợp các thông tin phản hồi, phân tích và nhập liệu	P.TS&HTDN		Dữ liệu được nhập và phân tích		BM/QT09/P.TS-HTDN/09/02
13	Báo cáo kết quả lần vết	Căn cứ thông tin phản hồi thu nhận được đã phân tích để báo cáo	P.TS&HTDN		Báo cáo		
14	Lưu trữ	Lập hồ sơ lưu trữ, theo dõi các HSSV đã thực hiện khảo sát.	P.TS&HTDN		Hồ sơ lưu trữ		

TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI
PHÒNG TS & HTDN

BM/QT09/P.TS&HTDN/09/01
Ban hành lần 1

THÔNG TIN HỌC SINH SINH VIÊN

TT	Họ và Tên	Nam /Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Số CMND Ngày cấp Nơi cấp	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Thời gian tốt nghiệp	Học lực	Kinh nghiệm	Bằng cấp, chứng chỉ khác	Nơi ở hiện tại	Số di động	SĐT nhà riêng	Thân nhân liên hệ (Tên & SDT)	Địa bàn làm việc mong muốn	Ghi chú

TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI
PHÒNG TS - HTDN

BM/QT09/P.TS&HTDN/09/02
Ban hành lần 1

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Ngày	Doanh nghiệp/HSSV	Đại diện/Họ tên	Hình thức liên lạc (điện thoại, gặp trực tiếp, thư điện tử)	Ý kiến phản hồi			Ghi chú
				Chất lượng	Chương trình	Ý kiến khác	

BẢNG HỎI VỀ THÔNG TIN CƠ BẢN

Các em học viên thân mến,

Bảng câu hỏi này là bước khởi đầu của nghiên cứu tìm hiểu tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp nhằm tìm hiểu tình hình thị trường lao động của các học viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo nghề và với mong muốn cải thiện tình hình học tập của các học viên học nghề. Chúng tôi muốn biết những trải nghiệm của em trong quá trình học tập, vì vậy chúng tôi đề nghị em cung cấp cho chúng tôi một số thông tin nhằm giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo.

Trân trọng cảm ơn em! (Đề nghị chỉ đánh dấu vào một ô đối với mỗi câu hỏi)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: ……**Lớp**: ……..
Ngành/Nghề đào tạo:…… **Khoa**:……

1. Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ

2. Ngày/tháng/năm sinh _____/_____/19_____

3. Bằng tốt nghiệp cao nhất mà em có (không tính học nghề)?
   ☐ Tiểu học ☐ Trung học cơ sở ☐ Trung học phổ thông
   ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Khác, ghi cụ thể……

4. Trước khi đăng ký vào học tại (*Trường CĐ Công nghệ và Thương mại*), em đã từng học nghề chưa?
   ☐ Chưa (đề nghị chuyển sang câu số 9) ☐ Rồi

5. Chứng chỉ/Bằng nghề cao nhất mà em có trước khi em vào học (*Trường CĐ Công nghệ và Thương mại*)?
   ☐ Sơ cấp nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Cao đẳng nghề ☐ khác, ghi cụ thể……..
   ☐ Giấy chứng nhận học nghề hướng nghiệp (ở trường phổ thông)

6. Em đã học nghề ở đâu, trước khi em vào học tại (*Trường CĐ Công nghệ và Thương mại*)?
   ☐ Trung tâm dạy nghề ☐ Trung cấp nghề ☐ Cao đẳng nghề
   ☐ Cơ sở đào tạo khác, ghi cụ thể……

7. Em có thể cho biết tên của cơ sở đào tạo nghề mà em đã học không?

   ……

8. Em có thể cho biết khóa đào tạo kéo dài bao lâu không? ------/---------(tháng hoặc năm)

9. Liên quan đến khóa học của em tại (*Trường CĐ Công nghệ và Thương mại*): Em có nhận được chứng chỉ/bằng tốt nghiệp không?
   ☐ Có ☐ Không ☐ chưa

   → Đề nghị em cho biết loại chứng chỉ/bằng em được nhận?

   ☐ Trung bình ☐ Trung bình khá ☐ Khá ☐ Giỏi ☐ Xuất sắc

10. Em đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường ở mức độ nào?
☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Hoàn toàn không tốt

B. KẾ HOẠCH SẮP TỚI

11. Sau khi tốt nghiệp em có kế hoạch làm gì?
☐ Học tiếp ☐ Vừa làm vừa học
☐ Đi làm (đề nghị chuyển sang câu 13) ☐ Khác, cụ thể……..……..

12. Em muốn học tiếp ngành nghề gì? ……..……
Cấp trình độ muốn học tiếp?
☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ khác:……....

13.Em đã tìm được việc chưa? (làm thuê hoặc tự kinh doanh)
☐ Chưa (chuyển sang câu 16) ☐ Rồi

14.Khóa đào tạo tại nhà trường trang bị cho em những kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu của cơ sở mà em đang làm việc ở mức độ nào?
☐ Rất phù hợp ☐ Phù hợp ☐ Chưa phù hợp ☐ Hoàn toàn không phù hợp

15.Em hãy cho biết tên, địa chỉ công ty và lĩnh vực hoạt động của công ty:
Tên công ty:…….
Địa chỉ: Số nhà:…….…… Phố/thôn/xóm ……..…….
Xã/phường ……Quận/huyện……...……..tỉnh/thành phố……...……..

☐ Nông – Lâm – Ngư nghiệp
☐ Công nghiệp
☐ Xây dựng
☐ Thương mại
☐ Dịch vụ khác (khách sạn, nhà hàng, ngân hàng, v.v)
☐ Cơ quan nhà nước (cơ quan bộ, ủy ban nhân dân, v.v)
☐ Giáo dục / đào tạo
☐ Ngành khác, nêu cụ thể: …….

C.THÔNG TIN LIÊN LẠC

16. ***Đề nghị em cho chúng tôi biết thông tin liên lạc của em để tiếp tục tham gia vào khảo sát tình hình việc làm 6 tháng sau khi tốt nghiệp*:**

a. **Địa chỉ liên hệ của em**: Số nhà:…….…… Phố/thôn/xóm ……..……..
Xã/phường ……Quận/huyện……...……..tỉnh/thành phố……..
Điện thoại cố định: ____/_____ Di động: _____
Email: …….

b. **Địa chỉ gia đình (người thân)**: Số nhà:…….…… Phố/thôn/xóm ……..……
Xã/phường ……Quận/huyện……...……..tỉnh/thành phố……...
ĐT cố định: ___/_____ Số ĐT di động của bố/mẹ, người thân: _____

Tất cả các câu trả lời của em sẽ được giữ bí mật, những cán bộ hoặc các cơ sở đều không thể biết em tham gia vào cuộc khảo sát này và cả những câu trả lời của em ngoài nhà trường gửi cho em

bảng câu hỏi này. Tất cả những thông tin nhận ra em như tên của em, địa chỉ của em sẽ được loại bỏ ra khỏi hệ thống dữ liệu vào cuối cuộc nghiên cứu khảo sát này.

BẢNG HỎI VỀ TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA HỌC VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Các bạn cựu học viên thân mến,
Chúng tôi rất vui mừng nếu như bạn có thể điền vào bảng câu hỏi dưới đây về kinh nghiệm công tác của bạn kể từ khi bạn tốt nghiệp từ trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại. Những thông tin bạn cung cấp sẽ rất quan trọng đối với Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.
Nếu bạn có câu hỏi nào liên quan đến bảng hỏi này, xin liên hệ với:

- Tên người liên hệ:.....
- Số điện thoại:.....Email: .....

Chân thành cảm ơn!
(Đề nghị đánh dấu 1 ô đối với mỗi câu hỏi)

A. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Giới tính: ☐Nam ☐Nữ
3. Ngày sinh: _____
4. Đề nghị cho biết thông tin về khóa đào tạo mà bạn đã tham gia tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại
   Lớp:……Khoa:……
   Ngành/Nghề đào tạo: ……
   Cấp trình độ đào tạo: ☐Trung cấp ☐Cao đẳng
5. Liên quan đến khóa đào tạo của bạn tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại, hãy cho biết bằng tốt nghiệp của bạn xếp loại nào?
   ☐Trung bình ☐Trung bình khá ☐Khá ☐Giỏi ☐Xuất sắc
6. Bằng tốt nghiệp cao nhất mà bạn có (không tính học nghề) trước khi bạn học tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại
   ☐Tiểu học ☐Trung học cơ sở ☐Trung học phổ thông
   ☐Cao đẳng ☐Đại học ☐Khác, ghi cụ thể ……..
7. Trước khi đăng ký vào học tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại, bạn đã từng học nghề chưa?
   ☐Rồi ☐Chưa (đề nghị chuyển sang phần B)
8. Chứng chỉ/Bằng nghề cao nhất mà bạn có trước khi học tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại
   ☐Sơ cấp Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Khác, ghi cụ thể…...
   ☐Giấy chứng nhận học nghề hướng nghiệp (ở trường phổ thông)
9. Bạn đã học nghề ở đâu trước khi bạn vào học tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại?
   ☐Trung tâm dạy nghề ☐Trung cấp ☐Cao đẳng
   Cơ sở đào tạo khác, ghi cụ thể ……..

10. Bạn có thể cho biết tên cơ sở đào tạo nghề mà mình đã học không?
……
11. Bạn có thể cho biết khóa đào tạo kéo dài bao lâu không?.....(tháng)

B. Kinh nghiệm trên thị trường lao động

12. Bạn hãy cho biết **tình hình việc làm hiện tại** của bạn:
☐ Làm công ăn lương ☐ Tự sản xuất, kinh doanh
☐ Không đi làm → Đề nghị chuyển sang **câu 23**
13. Bạn làm việc trung bình bao nhiêu giờ một tuần? ……giờ
14. Bao lâu sau khi tốt nghiệp bạn bắt đầu làm công việc hiện nay?
☐ Dưới 1 tháng ☐ 1-3 tháng ☐ Trên 3 tháng
15. Bạn đã tìm được công việc này bằng cách nào?
☐ Do trường giới thiệu ☐ Quan hệ cá nhân(gia đình, bạn bè)
☐ Do cơ quan dịch vụ việc làm ☐ Thông qua quảng cáo trên internet
☐ Qua quảng cáo trên báo/đài/TV ☐ Hội chợ việc làm
☐ Khác, nêu cụ thể: …….
16. Khóa đào tạo tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại đã cung cấp cho bạn những kiến thức và kỹ năng đáp ứng được với công việc hiện tại của bạn?
☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý
17. Công việc đang làm liên quan như thế nào với nghề bạn đã được đào tạo tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại?
☐ Có liên quan ☐ Liên quan một phần ☐ Không liên quan
18. Đề nghị bạn cho biết thu nhập hàng tháng của bạn (tính bằng VND). Viết chính xác thu nhập hoặc đánh dấu vào một trong những ô lựa chọn dưới đây:
Thu nhập chính xác: ……..VND
Các ô lựa chọn:
☐ 1 triệu ☐ 1-2 triệu ☐ 2-4 triệu ☐ 4-8 triệu ☐ >8 triệu
19. Có bao nhiêu người đang làm việc tại công ty nơi bạn đang làm? Nếu tự sản xuất kinh doanh thì hãy cho biết số người làm việc cho bạn bao gồm cả bạn.
☐ 1 ☐ 2-10 ☐ 10-200 ☐ 200-300 ☐ Hơn 300
20. Kể từ khi có việc làm ở đây, bạn có được đào tạo bổ sung tại nơi làm việc không?
☐ Có Không (đề nghị chuyển sang **câu 21**)
→ Bạn hãy cho biết tổng thời gian bạn được công ty đào tạo bổ sung kể từ khi bạn bắt đầu làm việc?
☐ 2 tuần ☐ 2-5 tuần ☐ 1-2 tháng ☐ 2-5 tháng ☐ > 5 tháng
21. Giả sử tại cơ sở bạn đang làm việc, các chức vụ/vị trí công tác được chia thành 10 bậc, trong đó bậc 1 là thấp nhất và 10 là cao nhất. Chức vụ/vị trí công tác của bạn nằm ở bậc nào dưới đây:
❶ ❷ ❸ ❹ ❺ ❻ ❼ ❽ ❾ ❿
22. Bạn hãy cho biết tên, địa chỉ và điện thoại của công ty/cơ sở nơi bạn đang làm việc:
Tên: _____

Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____Email/website: _____
Cho biết lĩnh vực sản xuất/kinh doanh của công ty/Cơ sở nơi bạn đang làm việc:

☐ Nông-lâm-ngư nghiệp ☐ Xây dựng
☐ Công nghiệp ☐ Dịch vụ (Khách sạn, nhà hàng, ngân hàng, v.v)
☐ Giáo dục/đào tạo ☐ Cơ quan nhà trước (cơ quan bộ, UBND,…)
☐ Thương mại ☐ Ngành khác, nêu cụ thể: _____

Đề nghị phần trả lời này (từ câu hỏi 22 đến câu hỏi 24) nếu bạn KHÔNG làm việc

23. Hãy cho biết lý do bạn không đi làm:
☐ Không tìm được việc làm----------→tiếp tục trả lời câu 24
☐ Đi học tiếp ----------→tiếp tục trả lời từ **phần C**
☐ Lý do khác (đề nghị ghi rõ)----------→tiếp tục trả lời từ **phần D**
24. Bạn đã đi xin công việc nào?
☐ Công việc phù hợp với ngành nghề được đào tạo
☐ Công việc không liên quan đến ngành nghề được đào tạo
25. Bạn hãy cho biết lý do bạn chưa tìm được việc làm? (câu hỏi này bạn có thể đánh dấu vào nhiều ô)
☐ Khóa đào tạo đã học không đáp ứng được yêu cầu công việc
☐ Trình độ ngoại ngữ không đạt
☐ Trình độ máy tính không đạt
☐ Thiếu kinh nghiệm làm việc
☐ Thiếu thông tin về việc làm
☐ Lý do khác, đề nghị ghi rõ: _____

C. Đào tạo nâng cao

26. Hiện nay, bạn có đang tiếp tục học không?
☐ Có ☐ Không → đề nghị chuyển sang **phần D**
└→ Nếu có, đề nghị bạn ghi tên của cơ sở đào tạo và loại hình đào tạo mà bạn đang học:
Tên cơ sở đào tạo: _____
Tê khóa đào tạo: _____
Cấp trình độ của khóa học:
☐ Đại học ☐ Cao đẳng ☐ Trung cấp ☐ Khác

D. Đánh giá công tác đào tạo

Bạn đồng ý với mức độ nào đối với những đánh giá dưới đây về công tác đào tạo tại trường CĐ Công nghệ và Thương mại?

27. Các giáo viên ở cơ sở đào tạo nghề có trình độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý
28. Giáo trình và nội dung giảng dạy được cập nhận phù hợp với thực tiễn.

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

29. Đề nghị bạn đánh giá phần đào tạo lý thuyết và phần đào tạo thực hành riêng, bạn hãy nhận xét hai phần đào tạo này đã trang bị cho cuộc sống nghề nghiệp của bạn ở mức độ nào?

Lý thuyết: ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém
Thực hành: ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém ☐ Rất kém

30. Nếu bạn có thể cải tiến chất lượng khóa học, theo bạn lĩnh vực nào cần cải tiến nhất?

☐ Tài liệu (sách,v.v.)
☐ Trang thiết bị (máy móc, công cụ,v.v)
☐ Cơ sở vật chất (phòng học, thư việc,v.v)
☐ Thực tập/thực hành tại cssx kinh doanh
☐ Trình độ sư phạm của giáo viên
☐ Kiến thức lý thuyết chuyên môn của giáo viên về môn học họ dạy
☐ Kỹ năng thực hành của giáo viên ở lĩnh vực nghề họ dạy

31. Đánh giá chung: cơ sở đào tạo nghề này là một cơ sở đào tạo có danh tiếng

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

32. Đánh giá chung: tôi hài lòng với chất lượng đào tạo mà tôi đã được lĩnh hội tại cơ sở đào tạo nghề.

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Đồng ý phần nào
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

Tính bảo mật dữ liệu:
Tất cả các câu trả lời của bạn sẽ được giữ bí mật, những cán bộ hoặc các cơ sở đều không thể biết bạn tham gia vào cuộc khảo sát này và những câu trả lời của bạn ngoài nhà trường gửi cho bạn bảng câu hỏi này. Tất cả những thông tin nhận ra bạn như của bạn, địa chỉ của bạn sẽ được loại ra khỏi hệ thống dữ liệu vào cuối cuộc nghiên cứu khảo sát này (khoảng sau 1 năm).